

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 02- 2023
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Quyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lưu Thị Phương Xa
2. Ông Nguyễn Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Toàn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Trong ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2022/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp về ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Ngọc K, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh T (yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Liêu Văn Đ, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp O, xã V, huyện T, tỉnh H (yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị Ngọc K trình bày: Chị với bị đơn anh Liêu Văn Đ tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn thì anh chị chung sống hạnh phúc, nhưng đến khoảng năm 2019 thì bắt đầu phát

sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên vợ chồng anh chị đã ly thân từ đó cho đến nay. Trong suốt thời gian ly thân vợ chồng không gặp nhau để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Liêu Văn Đ; Chị và anh Liêu Văn Đ có người hai con chung là cháu Liêu Đăng Quang K, sinh ngày 12/02/2007 và cháu Liêu Đăng Hạ V, sinh ngày 01/9/2012. Cả hai con chung đều do chị đang trực tiếp nuôi dưỡng nên khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chưa yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung tự thỏa thuận, về nợ chung không có. Đồng thời chị yêu cầu được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về phía bị đơn: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định nhưng bị đơn anh Liêu Văn Đ đều vắng mặt không lý do. Đến ngày 10/02/2023, anh Liêu Văn Đ trực tiếp đến Tòa án nộp bản tự khai với nội dung là anh và chị Đặng Thị Ngọc K có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu anh và chị Đặng Thị Ngọc K chung sống hạnh phúc, đến tháng 03/2019 thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau và ly thân từ đó cho đến nay. Do đó, anh đồng ý ly hôn với chị Đặng Thị Ngọc K; về con chung thì anh và chị Đặng Thị Ngọc K có hai người con chung là Liêu Đăng Quang K, sinh ngày 12/02/2007 và cháu Liêu Đăng Hạ V, sinh ngày 01/9/2012. Từ khi ly thân do chị Đặng Thị Ngọc K nuôi dưỡng nên khi ly hôn anh đồng ý nhường quyền nuôi dưỡng cả hai con chung cho chị Đặng Thị Ngọc K, anh không cấp dưỡng; về tài sản chung tự thỏa thuận, về nợ chung không có. Đồng thời anh yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt anh trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Các tình tiết mà các bên đã thống nhất, không thống nhất đều không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Áp dụng pháp luật về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền, quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bị đơn, yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng, tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có. Thời điểm nguyên đơn khởi

kiện thì bị đơn có địa chỉ tại huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, để xác định quan hệ tranh chấp thuộc trường hợp “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

[1.2] Về xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn và bị đơn có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Áp dụng pháp luật về nội dung: Vào ngày 04/5/2005, giữa nguyên đơn với bị đơn xác lập quan hệ hôn nhân (đăng ký kết hôn) nên áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và năm 2014 để giải quyết tranh chấp.

[3] Về hôn nhân: Nguyên đơn chị Đặng Thị Ngọc K với bị đơn anh Liêu Văn Đ đăng ký kết hôn vào ngày 04/5/2005, tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh H. Thời điểm anh chị đăng ký kết hôn, thì anh chị đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên vợ chồng anh chị đã ly thân từ đó cho đến nay. Trong suốt thời gian ly thân vợ chồng không gặp nhau để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Chị Đặng Thị Ngọc K nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Liêu Văn Đ. Theo biên bản xác minh ngày 25/10/2022, chị Đặng Thị Ngọc K và anh Liêu Văn Đ có tổ chức đám cưới tại địa phương, về nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến yêu cầu ly hôn giữa chị Đặng Thị Ngọc K và anh Liêu Văn Đ thì chính quyền địa phương không rõ. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đặng Thị Ngọc K vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn; về phía bị đơn anh Liêu Văn Đ mặc dù quá trình giải quyết vụ án vắng mặt nhưng đến ngày 10/02/2023 có văn bản trình bày nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian ly thân phù hợp với văn bản trình bày của phía nguyên đơn, đồng thời bị đơn cũng đồng ý ly hôn với nguyên đơn. Như vậy, từ khi xảy ra mâu thuẫn cho đến nay là một thời gian dài, các bên không có thiện chí khắc phục mâu thuẫn để xây dựng hạnh phúc gia đình và chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Ngọc K là có căn cứ.

[4] Về con chung: Giữa chị Đặng Thị Ngọc K và anh Liêu Văn Đ có người hai con chung là cháu Liêu Đặng Quang K, sinh ngày 12/02/2007 và cháu Liêu Đặng Hạ V, sinh ngày 01/9/2012.

[4.1] Về nuôi con: Cả hai người con chung đều do chị Đặng Thị Ngọc K đang trực tiếp nuôi dưỡng nên khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Về phía bị đơn anh Liêu Văn Đ cũng có văn bản đồng ý nhường quyền nuôi dưỡng cả hai con chung cho chị Đặng Thị Ngọc K. Theo văn bản ngày 11/11/2022, cháu Liêu Đặng Quang K và cháu Liêu Đặng Hạ V có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Xét thấy, chị Đặng Thị Ngọc K đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung từ khi ly thân cho đến nay. Do đó, để ổn định về tâm lý cũng như sự phát triển toàn diện của con chung và cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu, nên tiếp tục giao cả hai con chung cho chị Đặng Thị Ngọc K nuôi dưỡng là có căn cứ.

[4.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Con chung chưa thành niên được giao cho chị Đặng Thị Ngọc K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng nhưng chị Đặng Thị Ngọc K chưa yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án chưa xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn đều có văn bản xác định tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có. Do đó, về tài sản chung Tòa án chưa xem xét, về nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 5, Điều 6, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 11, 89, 91 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 57, 81, 82, 83, 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Cho chị Đặng Thị Ngọc K với anh Liêu Văn Đ được ly hôn.

2. Về con chung:

Về nuôi con: Giao cháu Liêu Đặng Quang K, sinh ngày 12/02/2007 và cháu Liêu Đặng Hạ V, sinh ngày 01/9/2012 cho chị Đặng Thị Ngọc K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đặng Thị Ngọc K chưa yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án chưa xem xét.

3. Về tài sản chung tự thỏa thuận nên Tòa án chưa xem xét giải quyết. Về nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Thị Ngọc K phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002975, ngày 07/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Chị Đặng Thị Ngọc K đã nộp xong, không phải nộp thêm.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Trụ sở ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- UBND cấp xã nơi ĐKKH
- Công TTĐTANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Huỳnh Thị Quyền Trân